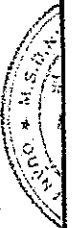


**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN
(VISSAN)**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 35

11/11/2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)
Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) trước đây là Công ty Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (một doanh nghiệp nhà nước). Ngày 21 tháng 09 năm 2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH có tên gọi là Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản theo Quyết định số 4265/QĐ-UBND và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4104000199 ngày 11 tháng 10 năm 2006 do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300105356 ngày 31 tháng 10 năm 2014.

Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 342.561.548.559 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm:

- Cửa hàng thực phẩm Quận 1;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 4;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 5;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 6;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 8;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 10;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 11;
- Cửa hàng thực phẩm Quận Bình Thạnh;
- Cửa hàng thực phẩm Quận Gò Vấp;
- Cửa hàng thực phẩm Thủ Dầu Một, Bình Dương;
- Trạm kinh doanh gia súc số 4;
- Chi nhánh Hà Nội;
- Chi nhánh Đà Nẵng;
- Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm;
- Xí nghiệp chăn nuôi Gò Sao;
- Xí nghiệp chế biến kinh doanh rau quả (Chấm dứt hoạt động theo QĐ số 29/QĐHĐTV-CTY ngày 22 tháng 12 năm 2014).

Ngoài ra, Công ty có văn phòng đại diện đặt tại Số 12L Đường số 3, Phường Steung Meanchey, Thành phố Phnom Penh, Vương quốc Cambodia.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng thành viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Nguyễn Minh Hùng	Chủ tịch
Ông Văn Đức Mười	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Khoa	Thành viên
Ông Đoàn Hoài Minh	Thành viên
Ông Trương Văn Rón	Thành viên

Danh sách Kiểm soát viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Huỳnh Quang Giàu	Thành viên
Bà Võ Thị Nha	Thành viên
Bà Đặng Thị Duyên Anh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Văn Đức Mười	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Tấn An	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lâm Thị Ngọc Sương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Phương Ninh	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)
Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

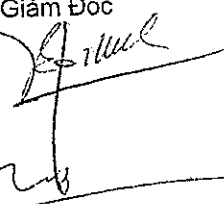

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015

Tray mặt Ban Tổng Giám Đốc


TỔNG GIÁM ĐỐC

VĂN ĐỨC MƯỜI



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 15.323/HĐKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng thành viên
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN (VISSAN)

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sẻn (Vissan) (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 03 năm 2015 từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty đã điều chỉnh số liệu năm trước theo kiến nghị nêu tại báo cáo kiểm toán ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Kiểm toán Nhà nước về các báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty. Tuy nhiên, Công ty chưa trình bày lại số liệu so sánh do ảnh hưởng của các điều chỉnh hồi tố này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định hiện hành về hướng dẫn xử lý tài chính đối với doanh nghiệp cổ phần hóa.

Vấn đề khác

Ngày 04 tháng 12 năm 2014, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 5930/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, một vài số liệu trên báo cáo tài chính sẽ có những điểm khác biệt trong việc xử lý kế toán giữa Chuẩn mực kế toán Việt Nam với các quy định hiện hành về hướng dẫn xử lý tài chính đối với doanh nghiệp cổ phần hóa.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC
PHÓ-TÓNG GIÁM ĐỐC



TANG QUỐC THẮNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0075-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HỒ NGỌC BẢO

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2136-2013-026-1

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.011.900.022.347	820.500.949.465
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	378.820.945.658	120.752.974.536
1. Tiền	111		58.631.778.474	60.752.974.536
2. Các khoản tương đương tiền	112		320.189.167.184	60.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	(5.2)	198.000.069.443	201.309.415.651
1. Phải thu khách hàng	131		173.820.716.606	185.048.671.852
2. Trả trước cho người bán	132		16.900.197.649	8.307.090.073
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		7.421.702.438	8.509.805.047
6. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(142.547.250)	(556.151.321)
IV. Hàng tồn kho	140	(5.3)	429.939.071.482	493.157.126.634
1. Hàng tồn kho	141		429.939.071.482	493.157.126.634
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.139.935.764	5.281.432.644
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.212.860.353	1.833.264.433
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			133.969.648
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		168.692.890	280.030.886
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.4)	1.758.382.521	3.034.167.677

(Phần tiếp theo ở trang 7)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		259.519.347.958	245.761.086.142
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		245.852.167.784	224.004.354.701
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.5)	94.175.437.922	93.260.779.837
+ Nguyên giá	222		278.261.041.589	262.828.628.815
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(184.085.603.667)	(169.567.848.978)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.6)	118.628.750.814	119.109.450.906
+ Nguyên giá	228		123.499.130.602	123.499.130.602
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.870.379.788)	(4.389.679.696)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.7)	33.047.979.048	11.634.123.958
III. Bất động sản đầu tư	240			
+ Nguyên giá	241			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.8)	2.958.707.212	2.958.707.212
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258		5.512.670.000	5.512.670.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(2.553.962.788)	(2.553.962.788)
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.708.472.962	18.798.024.229
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	9.347.972.962	17.190.524.229
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.360.500.000	1.607.500.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.271.419.370.305	1.066.262.035.607

(Phần tiếp theo ở trang 8)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		718.511.498.520	576.596.971.109
I. Nợ ngắn hạn	310		686.438.179.110	576.501.171.109
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	(5.10)	343.454.870.708	299.866.497.445
2. Phải trả người bán	312	(5.11)	137.246.697.121	85.977.141.093
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.11)	39.209.764.082	31.990.964.860
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.12)	23.036.126.212	30.840.488.343
5. Phải trả người lao động	315	(5.13)	66.594.816.478	65.923.174.403
6. Chi phí phải trả	316		870.066.494	988.263.125
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	(5.14)	32.249.179.232	40.672.046.963
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(5.15)	43.776.658.783	20.242.594.877
	330		32.073.319.410	95.800.000
II. Nợ dài hạn				
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333		94.000.000	95.800.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	(5.16)	27.679.319.410	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		4.300.000.000	
	400		552.907.871.785	489.665.064.498
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I. Vốn chủ sở hữu				
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410	(5.17.1)	552.907.871.785	489.665.064.498
2. Thặng dư vốn cổ phần	411	(5.17.2)	441.616.133.642	342.561.548.559
3. Vốn khác của chủ sở hữu	412			
4. Cổ phiếu quỹ	413			3.301.528.112
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415			
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		1.519.086.404	
8. Quỹ dự phòng tài chính	417			39.500.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418			654.202.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419			
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	420	(5.17.3)	109.772.651.739	103.647.785.827
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	421			
	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.271.419.370.305	1.066.262.035.607

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		278.757,38	278.665,49
+ EUR		158,41	166,37
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

NGƯỜI LẬP BIỂU



ĐỖ THỊ THU THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRÀ VINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015



VĂN ĐỨC MƯỜI

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4.056.742.327.456	3.828.292.292.857
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		43.392.074.232	19.562.041.613
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	4.013.350.253.224	3.808.730.251.244
4. Giá vốn hàng bán	11		3.308.619.832.141	3.091.655.787.039
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	(6.2)	704.730.421.083	717.074.464.205
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	9.599.337.802	3.942.219.258
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	15.579.912.990	15.464.227.611
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		8.802.300.250	6.863.075.698
8. Chi phí bán hàng	24	(6.5)	337.320.623.938	325.161.459.075
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.6)	224.963.976.461	244.144.650.512
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		136.465.245.496	136.246.346.265
11. Thu nhập khác	31		6.945.010.222	2.366.984.999
12. Chi phí khác	32		2.354.861.421	252.341.008
13. Lợi nhuận khác	40		4.590.148.801	2.114.643.991
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		141.055.394.297	138.360.990.256
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.7)	31.282.742.558	34.713.204.429
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		109.772.651.739	103.647.785.827

NGƯỜI LẬP BIỂU



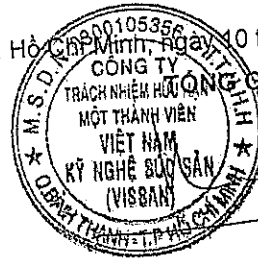
ĐỖ THỊ THU THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRÀ VINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015



VĂN ĐỨC MƯỜI

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.880.561.599.234	4.428.185.284.959
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(3.857.605.790.670)	(3.541.399.222.902)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(357.238.642.701)	(374.918.613.307)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(8.962.636.861)	(6.886.625.481)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(35.971.181.162)	(32.986.391.789)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		404.303.566.574	414.415.352.742
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(817.276.848.087)	(823.090.421.827)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		207.810.066.327	63.319.362.395
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.956.943.701)	(17.669.100.692)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.269.501.056	45.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.653.703.499	3.863.782.607
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.033.739.146)	(13.759.863.540)

(Phần tiếp theo ở trang 12)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		896.246.104.171	462.775.971.919
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(824.978.411.498)	(461.433.303.071)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		71.267.692.673	1.342.668.848
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		258.044.019.854	50.902.167.703
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		120.752.974.536	69.861.361.343
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.951.268	(10.554.510)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		378.820.945.658	120.752.974.536

NGƯỜI LẬP BIỂU



ĐỖ THỊ THU THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRÀ VINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015



VĂN ĐỨC MƯỜI



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (một doanh nghiệp nhà nước). Ngày 21 tháng 09 năm 2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH có tên gọi là Công ty TNHH Một Thành Viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản theo Quyết định số 4265/QĐ-UBND và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4104000199 ngày 11 tháng 10 năm 2006 do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300105356 ngày 31 tháng 10 năm 2014.

Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 342.561.548.559 đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm:

- Cửa hàng thực phẩm Quận 1;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 4;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 5;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 6;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 8;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 10;
- Cửa hàng thực phẩm Quận 11;
- Cửa hàng thực phẩm Quận Bình Thạnh;
- Cửa hàng thực phẩm Quận Gò Vấp;
- Cửa hàng thực phẩm Thủ Dầu Một, Bình Dương;
- Trạm kinh doanh gia súc số 4;
- Chi nhánh Hà Nội;
- Chi nhánh Đà Nẵng;
- Xí nghiệp chế biến kinh doanh thực phẩm;
- Xí nghiệp chăn nuôi Gò Sao;
- Xí nghiệp chế biến kinh doanh rau quả (Chấm dứt hoạt động theo QĐ số 29/QĐHĐTV-CTY ngày 22 tháng 12 năm 2014).

Ngoài ra, Công ty có văn phòng đại diện đặt tại Số 12L Đường số 3, Phường Steung Meanchey, Thành phố Phnom Penh, Vương quốc Cambodia.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 3.956 (31/12/2013: 4.034 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)
Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt;
- Sản xuất, kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt;
- Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò;
- Sản xuất, kinh doanh thức ăn gia súc;
- Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền);
- Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt;
- Kinh doanh nước trái cây;
- Bán lẻ, bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas;
- Kinh doanh ăn uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không kinh doanh dịch vụ ăn uống tại trụ sở);
- Kinh doanh các mặt hàng công nghệ phẩm và tiêu dùng phẩm và tiêu dùng khác;

1.3. Đặc điểm mùa vụ kinh doanh

Công ty sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm nên nhu cầu dự trữ hàng vào các dịp lễ, tết cao hơn so với thời điểm bình thường.

1.4. Sự kiện ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

Ngày 12 tháng 04 năm 2007, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 1582/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2008, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo số 588/TB-VP chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) được giảm tiền độ cổ phần hóa để hoàn tất xây dựng Nhà máy tại Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An và đi vào hoạt động.

Ngày 04 tháng 12 năm 2014, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 5930/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Ngày 25 tháng 10 năm 2014, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 5272/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5. Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định, phí thuê đất, sửa chữa cầu đường, quảng cáo và chi phí khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chứng từ.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

4.4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

4.7. Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
+ Máy móc, thiết bị	06 - 30 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

4.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất:

- 224.012 m² tại Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, thời hạn sử dụng của lô đất là 47 năm.
- 308.280 m² tại Xã Lai Uyên, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, thời hạn sử dụng của lô đất là 20 năm.
- 139.190 m² tại Xã Tân Hiệp, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, thời hạn sử dụng của lô đất là 51 năm.
- 35.029 m² tại Khu công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn sử dụng của lô đất là 42 năm.

Các quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dự trên thời hạn sử dụng của từng lô đất.

Quyền sử dụng 523,5 m² diện tích đất tại Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng. Thời hạn sử dụng đến 22/06/2056.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời gian sử dụng hữu ích. Thời gian sử dụng hữu ích của phần mềm là 6 năm.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

4.9. Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang là nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

4.10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.11. Lương

Quỹ lương năm 2014 căn cứ theo:

- Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 hướng dẫn "thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH Một Thành Viên do Nhà nước làm chủ sở hữu".
- Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 09 năm 2013 hướng dẫn "thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH Một Thành Viên do Nhà nước làm chủ sở hữu".

4.12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

4.14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

4.15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

- Thuế giá trị gia tăng

Thuế Giá trị gia tăng của các hàng hóa do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất như sau:

+ Mặt hàng muối	Không chịu thuế
+ Thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến: Heo bên, bò bên, gia cầm giết mổ... bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã	Không kê khai, nộp thuế
+ Thực phẩm tươi sống chưa qua chế biến: Heo bên, bò bên, gia cầm giết mổ... bán trực tiếp cho người tiêu dùng	5%
+ Thực phẩm tươi sống qua chế biến: Đồ hộp, lạp xưởng, thịt nguội, xúc xích...	10%

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.16. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư dài hạn và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	5.699.463.600	7.050.764.600
Tiền gửi ngân hàng	52.932.314.874	53.702.209.936
Các khoản tương đương tiền	<u>320.189.167.184</u>	<u>60.000.000.000</u>
Tổng cộng	<u>378.820.945.658</u>	<u>120.752.974.536</u>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Phương Đông.

5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	173.820.716.606	185.048.671.852
Trả trước cho người bán	16.900.197.649	8.307.090.073
Các khoản phải thu khác	<u>7.421.702.438</u>	<u>8.509.805.047</u>
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	198.142.616.693	201.865.566.972
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	<u>(142.547.250)</u>	<u>(556.151.321)</u>
Giá trị thuần của các khoản phải thu	<u>198.000.069.443</u>	<u>201.309.415.651</u>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Các khoản phải thu khác có chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	2.944.317.916	3.095.153.456
Hàng xuất cho Công ty IDS	-	1.828.216.131
Phải thu công nhân viên tiền thuế thu nhập cá nhân	176.357.271	621.431.106
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	815.099.456	298.333.333
Khác	<u>3.485.927.795</u>	<u>2.666.671.021</u>
Cộng	<u>7.421.702.438</u>	<u>8.509.805.047</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

Phải thu Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh là khoản phải thu chưa được quyết toán, liên quan đến việc bán mặt bằng số 9A Khu phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12 của Xi nghiệp chăn nuôi Gò Sao thực hiện theo công văn số 2183/STC-NS ngày 18 tháng 03 năm 2009, được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
		VND
Giá trị còn lại của tài sản trên đất	1.682.873.141	1.682.873.141
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	1.241.444.775	1.241.444.775
Phí thẩm định giá	20.000.000	20.000.000
Khác	-	150.835.540
Cộng	2.944.317.916	3.095.153.456
5.3. Hàng tồn kho		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi đường	3.058.278.527	3.476.028.385
Nguyên liệu, vật liệu	70.066.112.684	77.676.103.551
Công cụ, dụng cụ	49.399.424.972	42.226.353.386
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.316.660.671	6.496.929.956
Thành phẩm	270.818.875.945	329.607.310.231
Hàng hóa	24.132.728.304	33.389.807.191
Hàng gửi đi bán	146.990.379	284.593.934
Cộng giá gốc hàng tồn kho	429.939.071.482	493.157.126.634
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	429.939.071.482	493.157.126.634
5.4. Tài sản ngắn hạn khác		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	1.613.594.594	2.946.087.256
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	144.787.927	88.080.421
Tổng cộng	1.758.382.521	3.034.167.677

9.
 TỶ
 NH
 AN

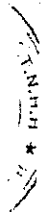
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

5.5. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					VND
Số dư đầu năm	50.137.089.638	157.307.336.033	38.822.357.201	16.561.845.943	262.828.628.815
Mua trong năm	662.808.773	5.674.454.364	3.254.946.438	291.212.636	9.883.422.211
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	259.752.500	-	-	259.752.500
Tặng khác	8.243.103.442	619.055.000	-	44.332.000	8.906.490.442
Phân loại lại	7.200.912.087	(10.421.701.332)	3.594.133.362	(373.344.117)	-
Thanh lý, nhượng bán	(148.812.043)	(1.697.291.057)	(810.437.066)	(506.786.319)	(3.163.326.485)
Giảm khác	(144.003.402)	(126.522.475)	(39.672.000)	(143.728.017)	(453.925.894)
Số dư cuối năm	65.951.098.495	151.615.083.033	44.821.327.935	15.873.532.126	278.261.041.589
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	29.782.325.771	106.513.079.466	23.117.472.560	10.154.971.181	169.567.848.978
Khấu hao trong năm	2.043.486.976	9.551.379.036	3.167.055.860	1.566.193.008	16.328.114.880
Tặng khác	1.001.097.786	67.883.083	1.798.995	15.719.386	1.086.499.250
Phân loại lại	3.318.127.287	(4.238.073.706)	1.286.218.121	(366.271.702)	-
Thanh lý, nhượng bán	(116.369.035)	(1.172.689.993)	(810.437.066)	(493.586.667)	(2.593.082.761)
Giảm khác	(69.310.965)	(149.724.141)	(8.442.107)	(76.299.467)	(303.776.680)
Số dư cuối năm	35.959.357.820	110.571.853.745	26.753.666.363	10.800.725.739	184.085.603.667
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	20.354.763.867	50.794.256.567	15.704.884.641	6.406.874.762	93.260.779.837
Tại ngày cuối năm	29.991.740.675	41.043.229.288	18.067.661.572	5.072.806.387	94.175.437.922

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 104.676.122.713 đồng.



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nờ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục			VND
	Quyền sử dụng đất	Phần mềm bán hàng	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	122.298.130.602	1.201.000.000	123.499.130.602
Số dư cuối năm	<u>122.298.130.602</u>	<u>1.201.000.000</u>	<u>123.499.130.602</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.372.999.140	16.680.556	4.389.679.696
Khấu hao trong năm	280.533.420	200.166.672	480.700.092
Số dư cuối năm	<u>4.653.532.560</u>	<u>216.847.228</u>	<u>4.870.379.788</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	117.925.131.462	1.184.319.444	119.109.450.906
Tại ngày cuối năm	<u>117.644.598.042</u>	<u>984.152.772</u>	<u>118.628.750.814</u>

Đối với quyền sử dụng 35.029 m² đất tại Khu Công nghiệp Tân Tạo với nguyên giá là 37.935.356.130 đồng, đến nay Công ty vẫn chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí xây dựng dự án tại Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	4.916.150.257	4.901.772.653
Chi phí đầu tư mở rộng nhà máy chế biến Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	24.190.818.741	4.775.361.577
Chi phí khảo sát thăm tra đất tại Khu Công nghiệp Tân Tạo	580.043.008	655.043.008
Chi phí xây dựng dự án XI nghiệp chăn nuôi tại Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	748.627.726	396.627.726
Chi phí lương Ban quản lý dự án	1.151.612.044	676.463.630
Chi phí triển khai phần mềm kế toán	781.000.000	-
Chi phí triển khai phần mềm quản lý kho	207.000.000	-
Chi phí triển khai phần mềm nhân sự	288.000.000	-
Khác	184.727.272	228.855.364
Tổng cộng	<u>33.047.979.048</u>	<u>11.634.123.958</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư mua 591.743 cổ phần của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương	5.512.670.000	5.512.670.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(2.553.962.788)	(2.553.962.788)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	2.958.707.212	2.958.707.212

5.9. Chi phí trả trước dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ, dụng cụ	4.388.863.570	10.087.266.333
Phí sử dụng cơ sở hạ tầng ở Khu Công nghiệp Tiên Sơn Bắc Ninh	2.020.582.302	2.078.439.150
Chi phí sửa chữa cầu đường	-	534.698.596
Chương trình "Nhận diện thương hiệu"	-	511.101.000
Khác	2.938.527.090	3.979.019.150
Tổng cộng	9.347.972.962	17.190.524.229

5.10. Các khoản vay và nợ ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn (*)	293.454.870.708	249.866.497.445
Nợ dài hạn đến hạn trả Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	50.000.000.000	50.000.000.000
Tổng cộng	343.454.870.708	299.866.497.445

(*) Vay ngắn hạn có chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	-	114.916.954.123
Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh	77.500.000.000	77.500.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	149.727.555.871	30.203.143.322
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh	65.792.914.837	26.000.000.000
Nhân viên Công ty	434.400.000	1.246.400.000
Cộng	293.454.870.708	249.866.497.445

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B.09 - DN

Trong đó:

Vay Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh với số dư cuối kỳ 77,5 tỷ đồng là khoản vay không phải chịu lãi suất.

Vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0230/KH/13NH ngày 16 tháng 09 năm 2013 và Hợp đồng tín dụng sửa đổi bổ sung của Hợp đồng cho vay theo hạn mức CV-0230/KH/13NH số 01/HĐSĐBS-HĐCV ngày 06 tháng 10 năm 2014 theo hạn mức tín dụng là 150 tỷ với lãi suất được điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chiết khấu có truy đòi chứng từ hàng xuất khẩu và bảo lãnh, phát hành thư tín dụng.

Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 14.43.0007/HĐTDHM tháng 05 năm 2014 theo hạn mức tín dụng là 100 tỷ với lãi suất được điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ, mục đích vay bổ sung vốn lưu động thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Vay nhân viên Công ty với lãi suất không kỳ hạn là 0,5%/tháng và lãi suất có kỳ hạn 1 tháng trở lên là 0,5%/tháng.

Nợ dài hạn đến hạn trả Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh với số dư cuối kỳ là 50 tỷ đồng là khoản vay theo hợp đồng số 03/2004/TC-NX-NS ngày 27 tháng 09 năm 2004, có thời hạn 2 năm, lãi suất do Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định. Khoản vay được gia hạn thời gian hoàn trả đến khi hoàn tất việc bán đấu giá mặt bằng số 9A Khu phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12 của Xí nghiệp chăn nuôi Gò Sao. Công ty sẽ chuyển trả khoản nợ này cho Sở Tài Chính trong năm 2015.

5.11. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	137.246.697.121	85.977.141.093
Người mua trả tiền trước	<u>39.209.764.082</u>	<u>31.990.964.860</u>
Tổng cộng	<u>176.456.461.203</u>	<u>117.968.105.953</u>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	13.709.282.282	20.195.955.617
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.457.121.400	7.885.076.669
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	<u>2.869.722.530</u>	<u>2.759.456.057</u>
Tổng cộng	<u>23.036.126.212</u>	<u>30.840.488.343</u>

5.13. Phải trả người lao động

Là khoản còn phải trả người lao động.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

5.14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả các khoản thưởng, chiết khấu bán hàng cho hệ thống siêu thị	17.471.496.163	18.315.118.176
Phải trả khoản hỗ trợ bán hàng cho các chi nhánh, cửa hàng, đại lý của Công ty	2.951.168.049	5.805.855.673
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	506.341.781	429.151.715
Phải trả khác	11.320.173.239	16.121.921.399
Tổng cộng	32.249.179.232	40.672.046.963

5.15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Quỹ khen thưởng	16.355.150.568	3.289.992.991
Quỹ phúc lợi	26.688.193.404	16.952.601.886
Quỹ phúc lợi hình thành tài sản cố định	558.004.351	-
Quỹ thưởng ban điều hành quản lý	175.310.460	-
Tổng cộng	43.776.658.783	20.242.594.877

5.16. Vay và nợ dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vay Ngân hàng CTBC	15.679.319.410	-
Vay Ngân hàng Shinhan	12.000.000.000	-
Tổng cộng	27.679.319.410	-

Trong đó:

Vay Ngân hàng TNHH CTBC - CN Hồ Chí Minh là khoản vay theo Thư cho vay số STVN732/MTVN739-14 ngày 19 tháng 03 năm 2014 và thỏa thuận sửa đổi Thư Cho Vay số AC1-STVN732/MTVN739-14 ngày 05 tháng 09 năm 2014 với hạn mức 1.663.814,41 USD hoặc tương đương 35 tỷ Việt Nam đồng. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ máy móc thiết bị được tài trợ bởi khoản tín dụng này và quyền sử dụng đất theo hợp đồng thuê đất tại xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh (Dự án Hà Nội).

Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số BC_HDTD/VISSAN/LT/201412 ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo hạn mức tín dụng là 24 tỷ. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ đất đai, nhà xưởng và máy móc thiết bị Dự án chuyển nhượng quyền sử dụng đất với DNTN Song Hà theo hợp đồng chuyển nhượng số 107/HĐ-CNQSDĐ ngày 20 tháng 11 năm 2014 tại Thôn Nam Hà, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

	VND						
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
5.17. Vốn chủ sở hữu							
5.17.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu							
Số dư đầu năm trước	158.000.000.000	186.590.462.169	1.272.614.502	39.500.000.000	654.202.000	-	386.017.278.671
Tăng vốn trong năm trước	184.561.548.559	-	-	-	-	-	184.561.548.559
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	103.647.785.827	103.647.785.827
Kết chuyển tăng vốn	-	(183.288.934.057)	(1.272.614.502)	-	-	-	(184.561.548.559)
Số dư đầu năm nay	342.561.548.559	3.301.528.112	-	39.500.000.000	654.202.000	103.647.785.827	489.665.064.498
Tăng vốn trong năm	99.054.585.083	-	-	-	-	109.772.651.739	99.054.585.083
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	39.500.000.000
Điều chỉnh tăng theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước	-	-	39.500.000.000	-	-	-	32.613.422.152
Tăng khác	-	-	32.613.422.152	-	-	-	(80.008.151.008)
Trích lập quỹ	-	-	-	(39.500.000.000)	-	-	(63.139.634.819)
Điều chỉnh giảm theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước	-	-	(70.594.335.748)	-	(654.202.000)	-	(74.550.065.860)
Giảm khác	-	(3.301.528.112)	-	-	-	109.772.651.739	552.907.871.785
Số dư cuối năm nay	441.616.133.642	-	1.519.086.404	-	-	-	27

Wang

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

5.17.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

Nguồn vốn của Công ty được đầu tư bởi Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một Thành Viên.

Theo Nghị Quyết số 268/NQHĐTV.14-TCT ngày 22 tháng 7 năm 2014, căn cứ vào nhu cầu bổ sung vốn thực hiện các dự án nhằm mục đích mở rộng sản xuất kinh doanh như di dời nhà máy, đầu tư các chần trại nuôi heo, phát triển thêm các cửa hàng giới thiệu sản phẩm của Vissan.... Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV chấp nhận bổ sung vốn điều lệ cho Công ty Vissan số tiền 99.054.585.083 đồng để công ty thực hiện mở rộng sản xuất kinh doanh. Vì vậy, vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014 là 441.616.133.642 đồng (Do Công ty đang trong quá trình thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận doanh nghiệp mới nên số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300105356 ngày 31 tháng 10 năm 2014 là 342.561.548.559 đồng).

5.17.3. Phân phối lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	103.647.785.827	-
Lợi nhuận sau thuế trong năm	109.772.651.739	103.647.785.827
Điều chỉnh giảm theo Báo cáo Kiểm toán Nhà nước	(23.639.634.819)	-
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	189.780.802.747	103.647.785.827
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	(32.613.422.152)	-
Trích lập Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(47.394.728.856)	-
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	109.772.651.739	103.647.785.827

(Phần tiếp theo ở trang 29)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

		VND	
		Năm nay	Năm trước
6.1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Doanh thu bán hàng	4.056.742.327.456	3.828.292.292.857
	Các khoản giảm trừ	<u>(43.392.074.232)</u>	<u>(19.562.041.613)</u>
	Doanh thu thuần	<u>4.013.350.253.224</u>	<u>3.808.730.251.244</u>
6.2.	Giá vốn hàng bán		
	Chủ yếu là giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán.		
6.3.	Doanh thu hoạt động tài chính		VND
	Lãi tiền gửi ngân hàng	8.963.359.572	3.156.749.562
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	207.110.050	353.299.528
	Lãi chênh lệch tỷ giá	185.301.984	270.930.168
	Khác	<u>243.566.196</u>	<u>161.240.000</u>
	Tổng cộng	<u>9.599.337.802</u>	<u>3.942.219.258</u>
6.4.	Chi phí tài chính		VND
	Chi phí lãi vay	8.802.300.250	6.863.075.698
	Chiết khấu thanh toán	6.624.107.901	5.964.232.685
	Lỗ chênh lệch tỷ giá	130.717.744	514.694.699
	Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	2.071.100.500
	Khác	<u>22.787.095</u>	<u>51.124.029</u>
	Tổng cộng	<u>15.579.912.990</u>	<u>15.464.227.611</u>
6.5.	Chi phí bán hàng		VND
	Chi phí nhân viên bán hàng	130.535.067.336	124.749.633.657
	Chi phí vật liệu, bao bì	15.396.847.455	13.748.700.026
	Chi phí dụng cụ, đồ dùng	19.470.881.423	21.996.175.636
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.342.081.920	8.795.423.406
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.065.439.063	49.308.530.842
	Chi phí bằng tiền khác	<u>108.510.306.741</u>	<u>106.562.995.508</u>
	Tổng cộng	<u>337.320.623.938</u>	<u>325.161.459.075</u>

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	153.049.038.309	161.281.275.268
Chi phí vật liệu quản lý	3.312.911.758	4.885.997.001
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.403.665.377	4.853.182.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.865.141.295	11.676.308.302
Thuế, phí và lệ phí	25.662.157.494	25.662.366.014
Chi phí dự phòng	(31.375.480)	171.315.584
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.081.663.457	12.243.551.705
Chi phí bằng tiền khác	26.620.774.251	23.370.654.187
Tổng cộng	224.963.976.461	244.144.650.512

6.7. Chi phí thuế TNDN hiện hành

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	141.055.394.297	138.360.990.256
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	1.238.100.241	845.126.989
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(207.110.050)	(353.299.528)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	142.086.384.488	138.852.817.717
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế TNDN trong năm	31.259.004.587	34.713.204.429
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	23.737.971	-
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	31.282.742.558	34.713.204.429

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế như:

- Khoản chi thực tế phát sinh không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Các khoản tiền phạt hành chính về thuế.
- Thù lao trả cho thành viên Hội đồng thành viên không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh.

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế là thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn sau khi bên nhận góp vốn đã nộp thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.623.478.432.341	2.394.566.207.414
Chi phí nhân công	404.518.197.827	410.104.386.665
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.808.814.972	20.131.558.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.093.857.461	107.918.933.039
Chi phí bằng tiền khác	<u>225.916.360.267</u>	<u>250.668.510.777</u>
Tổng cộng	<u>3.382.815.662.868</u>	<u>3.183.389.595.928</u>

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các bên sau đây được xem là có liên quan với Công ty:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	Công ty mẹ
2. Ông Văn Đức Mười	Tổng Giám đốc

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm với các bên liên quan như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng	266.421.517.216	409.758.410
Bán hàng	80.583.511	-
▪ Thu nhập Viên chức quản lý và thù lao Hội đồng thành viên:		VND
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập viên chức quản lý	2.643.262.213	4.941.830.000
Thù lao Hội đồng thành viên	<u>958.028.312</u>	<u>343.200.000</u>
Tổng cộng	<u>3.601.290.525</u>	<u>5.285.030.000</u>

(Phần tiếp theo ở trang 32)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường.13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.16.

- Các loại công cụ tài chính

VND

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	378.820.945.658	120.752.974.536
Phải thu khách hàng và phải thu khác	177.549.864.917	188.008.835.531
Đầu tư dài hạn khác	2.958.707.212	2.958.707.212
Tài sản tài chính khác	<u>1.448.580.421</u>	<u>1.695.580.421</u>
Tổng cộng	<u>560.778.098.208</u>	<u>313.416.097.700</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	371.134.190.118	299.866.497.445
Phải trả người bán và phải trả khác	167.433.816.490	124.131.018.616
Chi phí phải trả	860.736.494	988.263.125
Công nợ tài chính khác	<u>94.000.000</u>	<u>95.800.000</u>
Tổng cộng	<u>539.522.743.102</u>	<u>425.081.579.186</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)
 Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

▪ **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản		VND
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	
Đô la Mỹ (USD)	36.000,00	151.635,00	290.464,58	317.888,77	
Euro (EUR)	-	-	158,41	166,37	

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN (VISSAN)**

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

VND

31/12/2014	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Các khoản vay	343.454.870.708	27.679.319.410	371.134.190.118
Phải trả người bán và phải trả khác	167.433.816.490	-	167.433.816.490
Chi phí phải trả	860.736.494	-	860.736.494
Công nợ tài chính khác	-	94.000.000	94.000.000

01/01/2014	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Các khoản vay	299.866.497.445	-	299.866.497.445
Phải trả người bán và phải trả khác	124.131.018.616	-	124.131.018.616
Chi phí phải trả	988.263.125	-	988.263.125
Công nợ tài chính khác	-	95.800.000	95.800.000

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

VND

31/12/2014	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	177.549.864.917	-	177.549.864.917
Đầu tư dài hạn khác	-	2.958.707.212	2.958.707.212
Tài sản tài chính khác	88.080.421	1.360.500.000	1.448.580.421

01/01/2014	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	188.008.835.531	-	188.008.835.531
Đầu tư dài hạn	-	2.958.707.212	2.958.707.212
Tài sản tài chính khác	88.080.421	1.607.500.000	1.695.580.421

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SÀN (VISSAN)

Địa chỉ: Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. THUYẾT MINH KHÁC

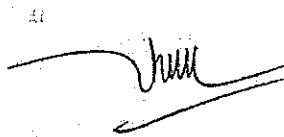
Ngày 04 tháng 12 năm 2014, Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 5930/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (Vissan) thuộc Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên, thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 31 tháng 12 năm 2014. Theo đó, một vài số liệu trên báo cáo tài chính sẽ có những điểm khác biệt trong việc xử lý kế toán giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam với các quy định hiện hành về hướng dẫn xử lý tài chính đối với doanh nghiệp cổ phần hóa.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 10 tháng 03 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

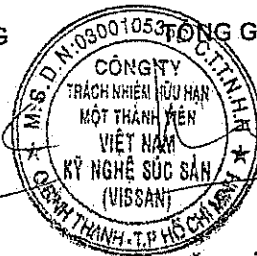


ĐỖ THỊ THU THỦY

KẾ TOÁN TRƯỞNG



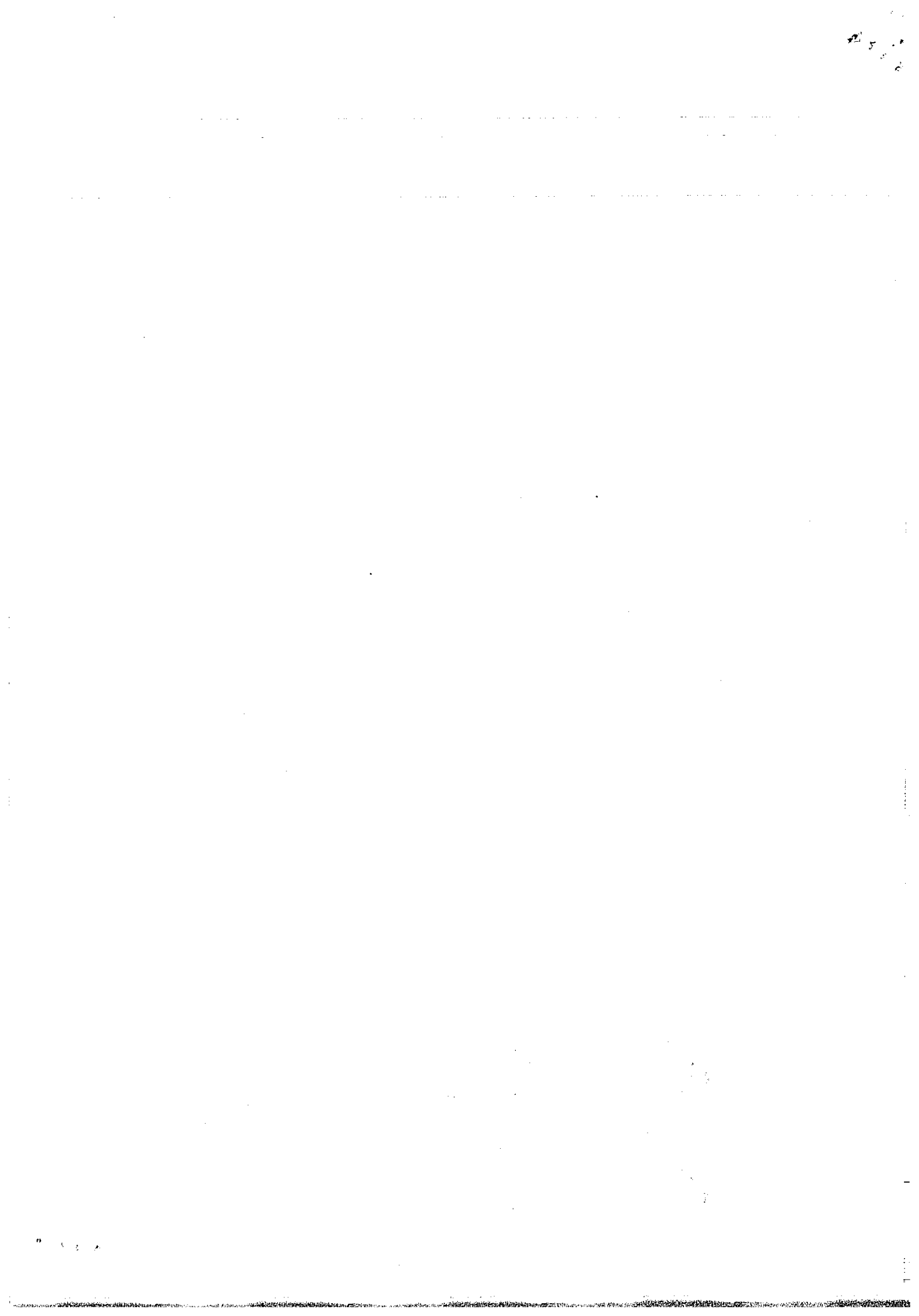
TRÀ VINH



TỔNG GIÁM ĐỐC



VĂN ĐỨC MƯỜI



PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính)

Mẫu số 02B-DN

Đơn vị chủ sở hữu: Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản (VISSAN)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NĂM 2014

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển qua năm sau
A	B	C	1	2	3	4=(1+2-3)
1	Thuế	10	30.560.457.457	237.382.464.366	245.075.488.501	22.867.433.322
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	20.195.955.617	171.074.163.120	177.560.836.455/	13.709.282.282
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	8.086.900.742	8.086.900.742	-
3	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4	Thuế Xuất, nhập khẩu	14	(4.951.000)	4.365.976.236	4.389.642.653	(28.617.417)
5	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	15	7.885.076.669	34.543.225.893	35.971.181.162	6.457.121.400
6	Thuế Tài nguyên	16	-	-	-	-
7	Thuế Nhà đất	17	-	-	-	-
8	Tiền thuế đất	18	2.759.456.057	18.143.768.739	18.033.502.266	2.869.722.530

Handwritten signature or mark at the bottom right of the page.

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển qua năm sau
9	Các khoản thuế khác	19	(275.079.886)	1.168.429.636	1.033.425.223	(140.075.473)
	Thuế môn bài		-	131.000.000	131.000.000	-
	Thuế thu nhập cá nhân		(275.079.886)	935.666.575	800.662.162	(140.075.473)
	Các loại thuế khác		-	101.763.061	101.763.061	-
II	Các khoản phải nộp khác	30	-	-	-	-
1	Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2	Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3	Các khoản khác	33	-	-	-	-
4	Thu điều tiết		-	-	-	-
5	Các khoản nộp phạt		-	-	-	-
6	Nộp khác		-	-	-	-
	TỔNG CỘNG (40=10+30)	40	30.560.457.457	237.382.464.366	245.075.488.501	22.867.433.322

NGƯỜI LẬP BIỂU



KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐỒ THỊ THU THỦY

TRÀ VINH

VĂN ĐỨC MƯỜI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015

CÔNG TỌNG GIÁM ĐỐC

